

Vinh Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2020

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu: Khu hành chính 1, phường N, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị Đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu hành chính 1, phường N, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/02/2017. Anh Nguyễn Ngọc T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 11/5/2015 (hiện cháu H và cháu L đang ở với anh T). Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0006652 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH ngày 23/10/2014);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thế Bình

